

IV-THỰC TẬP

Các loại hình thực tập	Địa điểm	Học kỳ	Số tuần	Quy ra giờ	Số giờ kết hợp lao động sản xuất theo ngành nghề	Ghi chú
Thực tập lâm sàng	BVĐK	III, IV, V, VI	46	1035		
Thực tập cộng đồng	Trạm Y tế xã	VI	4	90		
Thực tập tốt nghiệp	BVĐK	VI	10	225		

V-XÉT VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Stt	Điều kiện	Thời gian (số tuần)	Ghi chú
1	Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau: a) Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình; b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên; c) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình; d) Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đ) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.	4	
2	Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.		
3	Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp.		

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đào Duy Trường

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CĐYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

Ngành đào tạo: Y sĩ đa khoa

Mã ngành: 6720101

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông/tương đương

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- 1. Mục tiêu chung:**
Đào tạo người cán bộ y tế có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tự học vươn lên, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- 2. Mục tiêu cụ thể:**
2.1. Về kiến thức:
- Giải thích được cấu trúc giải phẫu, chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ phận trên cơ thể người;
- Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người.
- Phân tích được sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
- Đánh giá được sự tác động của virus, vi khuẩn, ký sinh trùng, các tác nhân vật lý, tác nhân hóa học, vai trò của di truyền lên cơ thể;
- Phát hiện được những trường hợp cấp cứu thường gặp tại tuyến y tế cơ sở;
- Hiểu được công dụng của các loại thuốc, được liệu thường dùng, một số thuốc y học cổ truyền;
- Mô tả được triệu chứng, cơ chế bệnh sinh của các nội khoa thường gặp;
- Mô tả được triệu chứng, cơ chế bệnh sinh của các ngoại khoa thường gặp;
- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp;
- Chẩn đoán, điều trị được một số bệnh truyền nhiễm thường gặp. Tổ chức cách ly và điều trị toàn diện cho người mắc bệnh truyền nhiễm tại trạm y tế và tại nhà;
- Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, các triệu chứng, chẩn đoán và điều trị một số bệnh xã hội thường gặp ở địa phương;
- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh thông thường.
- Hiểu được Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Trình bày được các nguyên tắc đạo đức liên quan đến chăm sóc sức khỏe và trách nhiệm pháp lý của nghề y;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.
- 2.2. Về kỹ năng:**
- Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cộng đồng, các đồng nghiệp trong đội ngũ y tế và trong sinh hoạt khoa học;
- Lập được kế hoạch tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu và giáo dục sức khỏe cộng đồng;
- Thực hiện được các phương pháp khám bệnh, đưa ra phác đồ điều trị phù hợp, làm được hồ sơ bệnh án nội khoa, ngoại khoa, y học cổ truyền ... một cách tự tin, đầy đủ. Theo dõi và ghi chép được các diễn biến của bệnh để tiên lượng và lựa chọn các chỉ định điều trị thích hợp;
- Xử trí bước đầu ở tuyến y tế cơ sở một số bệnh nội khoa, ngoại khoa, cấp cứu thường gặp;
- Thực hiện được việc thăm, khám và điều trị một số bệnh, chứng bệnh thông thường.
- Thu thập, đánh giá, lưu trữ, sử dụng có chọn lọc các nguồn thông tin cho mục đích tự học, phát triển chuyên môn;
- Truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp cho các đồng nghiệp, hướng dẫn được cho sinh viên thực tập các kiến thức và kỹ năng về chuyên môn;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- 2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;
- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Chủ động hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế;
- Chủ động xin ý kiến cấp trên trong trường hợp vượt quá khả năng của mình;
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Khóa học: 2026 - 2029 (Lớp CD YSDK 3A1)

Thời gian khóa học: 3 năm (từ tháng 5/2026 đến tháng 5/2029)

Thời gian học tập: 138 tuần, trong đó thời gian ôn, thi hết môn học, thời gian xét và cấp bằng tốt nghiệp: 11 tuần.

Thời gian nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 18 tuần

Quyết định phê duyệt chương trình: Quyết định số 253/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh

I-BẢNG PHÂN PHỐI SỐ GIỜ HỌC

Stt	Các môn học	Tín chỉ	Tổng số giờ	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Thực tập (giờ)	Kiểm tra (giờ)	Chia theo năm học					
								Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba	
								Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ III	Học kỳ IV	Học kỳ V	Học kỳ VI
1	Chính trị	5	75	41	29		5	75					
2	GDTC	2	60	5	51		4	60					
3	Tin học	3	75	15	58		2	75					
4	Pháp luật	2	30	18	10		2	30					
5	Tiếng Anh	4	120	42	72		6	120					
7	Giải phẫu	3	61	29	30		2	61					
9	Sinh lý	2	31	30			1	31					
10	Vi sinh - KST	2	31	30			1	31					
11	Dược lý	3	62	44	16		2		62				
8	GDQP-AN	3	75	36	35		4	75					
12	Chức năng cơ thể người và sự HTBT	2	31	30			1	31					
6	Tâm lý NB - Y đức	2	31	30			1	31					
13	KNGT-GDSK	2	46	15	30		1	46					
15	Dinh dưỡng - VSATTP	2	32	31			1	32					
14	ĐDCB-KTĐ D	3	62	30	30		2	62					
18	Cấp cứu ban đầu	2	46	15	30		1	46					
16	Bệnh Nội khoa 1	3	47	45			2	47					
21	TTLS ĐDCB-KTĐĐ	3	135			131	4			135			
19	TC và QLYT-PLYT	2	32	31			1			32			
17	Bệnh Nội khoa 2	3	47	45			2			47			
20	Bệnh Ngoại khoa	4	60	58			2			60			
22	Thực tập lâm sàng Nội khoa	4	180			176	4			180			
23	Thực tập lâm sàng Ngoại khoa	4	180			176	4				180		
33	Vệ sinh phòng bệnh	2	31	30			1				31		

24	Bệnh học Nhi khoa	4	76	44	30		2				76		
25	Bệnh học Sản phụ khoa	4	76	44	30		2				76		
29	Thực tập lâm sàng Sản phụ khoa	3	135			131	4				135		
28	Bệnh Truyền Nhiễm, xã hội	3	47	45			2					47	
26	Y tế cộng đồng	3	62	30	30		2					62	
30	Thực tập lâm sàng Nhi khoa	3	135			131	4					135	
32	Bệnh Chuyên khoa	4	62	60			2					62	
34	Thực tập LS Truyền Nhiễm - BCK	3	135			131	4					135	
37	Môn học, mô đun tự chọn	2	48	15	32		1					48	
37a	Thống kê Y học - NCKH												
37b	Khởi tạo doanh nghiệp												
27	Thực tập cộng đồng	2	90			86	4						90
31	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	4	76	44	30		2						76
35	Thực tập LS YHCT - PHCN	3	135			131	4						135
36	Thực tập tốt nghiệp	5	225			217	8						225
	Tổng số	110	2882	932	543	1310	97	483	432	454	498	489	526

II- LỊCH HỌC TOÀN KHÓA

Tháng	5				6				7				8				9				10				11				12				1				2				3				4							
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
Năm I	G	D						O	O	O	O																	*	*											O	O								X	X	*	
Năm II								O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*	*										-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*
								O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*	*										-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*	
Năm III													-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*	*											O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	BC	T	T	
													-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	*	*										O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	TN	N	N	

G D X GD QP Học LT, TH & Thi * Dự trữ T N Xét TN BC TN Báo cáo TN O O Nghi - Thự c tập

Học trực tuyến các môn: Chính trị, GDTC (LT), Tin học, Pháp luật, Tiếng Anh, Giải phẫu (LT), Sinh lý, VS-KST, Dược lý (LT), CNCTN và Sự HTBT, KNGT-GDSK (LT), TLNB-YĐ, TC-QLYT-PLYT, YTCD, VSPB, DD-VSATTP, ĐDCB-KTĐĐ (LT).

III-PHÂN PHỐI THỜI GIAN TOÀN KHÓA (THEO TUẦN)

Năm học	Lý thuyết và thực hành môn học	Các loại hình TT		Thi học kỳ	Xét tốt nghiệp	Nghỉ		Học GD công dân	Dự trữ	Bảo cáo TTTN	Tổng số	Ghi chú
		TN	Khác			Hè	Tết					
I	39			4		4	2	1	2		52	
II	13		28	3		5	1		2		52	
III	14	10	22	2		0	1		1	2	52	
Tổng số tuần	66	10	50	9	2	9	4	1	5	2	156	